# SỔ HẠCH TOÁN CHI TIẾT
# DETAILED ACCOUNT BOOK

**VIETCOMBANK KỲ ĐỒNG**
*Số 13 – 13 Bis Kỳ Đồng, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-072

Số / *Number* : 203
Ngày hoạt động / *Activity date*: 06/10/2026

**Tài khoản** / *Account* : 0721005104420 **TK NHNN** / *State Bank Account* : 4211 **CIF** : 0004202353
CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM

**Địa chỉ** / *Address* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

**Ngày hoạt động trước** / *Previous Activity Date* : 05/10/2026

**Số dư đầu ngày** / *Opening Balance* : 478.274.304,00

| **Ngày GD/** Date | **CN.PH/** Branch | **Người lập/SCT/** Maker/Doc No. | **Số Reference/** Ref No. | **Doanh số nợ/** Debit Amount | **Doanh số có/** Credit Amount |
|---|---|---|---|---|---|
| 06/10/2026 | 06800 133 | 5056.74185 | 1068696666 | 250.926.052,00 | |
| 06/10/2026 | 06800 133 | 5058.73441 | VND06800120101003 | 6.156.400,00 | |
| 06/10/2026 | 06800 133 | 5058.73468 | VND06800120101003 | 31.716.998,00 | |
| 06/10/2026 | 06800 133 | 5056.86106 | 11236834 | 2.021.162,00 | |

**Số món** / *Number of Transaction*: 4

| | | |
|---|---|---|
| **Doanh số ngày** / *Daily Transaction Amt* : | 290.820.612,00 | 0,00 |
| **Doanh số tháng** / *Monthly Transaction Amt* : | 300.974.115,00 | 243.588.099,00 |
| **Doanh số năm** / *Annual Transaction Amt* : | 23.111.244.205,00 | 23.182.466.117,00 |

**Số dư cuối ngày** / *Closing Balance* : 187.453.692,00

**Ngày in** / *Print date* : 15:28:21 ngày 09/11/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký: 09/11/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

**VIETCOMBANK KỲ ĐỒNG**
*Số 13 – 13 Bis Kỳ Đồng, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-072

Ngày / *Date* : 06/10/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 061026.5056.74185

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên / *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM | Họ tên / *A/C Name* | : CT CP SX THUC PHAM NGOC THOM FOODS |
| Số TK / *A/C No* | : 0721005104420 | Số TK / *A/C No* | : 1068696666 |
| Địa chỉ / *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM | Địa chỉ / *Address* | : LO E5, DUONG SO 9, KCN HAI SON, DUC HOA DONG, XA MY HANH, TINH TAY NINH |
| MST / *Số CMT / ID No* | : 0309391503 | MST / *Số CMT / ID No* | : 1102026993 |
| Ngày cấp / *Issue Date* | : | Ngày cấp / *Issue Date* | : |
| Nơi cấp / *Issue Place* | : | Nơi cấp / *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng / *With Bank* | : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB KY DONG-TRU SO CN | Tại ngân hàng / *With Bank* | : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB TAN BINH-TRU SO CN |
| Số tiền nợ / *Debit Amount* | : 250.926.052,00 | Số tiền có / *Credit Amount* | : 250.918.352,00 |
| Loại tiền / *Currency* | : VND | Loại tiền / *Currency* | : VND |
| Bằng chữ / *In Words* | : Hai trăm năm mươi triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn không trăm năm mươi hai đồng | Bằng chữ / *In Words* | : Hai trăm năm mươi triệu chín trăm mười tám nghìn ba trăm năm mươi hai đồng |
| Số tiền phí / *Fee* | : 7.000,00 Loại tiền / *Currency* : VND | | |
| Trong đó VAT / *VAT* | : 700,00 Loại tiền / *Currency* : VND | | |

Tỷ giá / *Rate* :

Nội dung / *Details* : IBVCB.0610260800355001.TT HD SO 453 NGAY 02-10-2026

Ngân hàng gửi / *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB KY DONG-TRU SO CN

Ngân hàng nhận / *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB TAN BINH-TRU SO CN

Ngày in / *Print Date* : 09/11/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký: 09/11/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

**VIETCOMBANK KỲ ĐỒNG**
*Số 13 – 13 Bis Kỳ Đồng, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-072

Ngày / *Date* : 06/10/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 061026.5058.73441

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên / *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM | Họ tên / *A/C Name* | : CTY TNHH SAN XUAT MOP XOP VIET LONG |
| Số TK / *A/C No* | : 0721005104420 | Số TK / *A/C No* | : 060037483152 |
| Địa chỉ / *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM | Địa chỉ / *Address* | : |
| MST / *Số CMT / ID No* | : 0309391503 | MST / *Số CMT / ID No* | : |
| Ngày cấp / *Issue Date* | : | Ngày cấp / *Issue Date* | : |
| Nơi cấp / *Issue Place* | : | Nơi cấp / *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng / *With Bank* | : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB KY DONG-TRU SO CN | Tại ngân hàng / *With Bank* | : NH TMCP SAI GON TAI LOC |
| Số tiền nợ / *Debit Amount* | : 6.156.400,00 | Số tiền có / *Credit Amount* | : 6.134.400,00 |
| Loại tiền / *Currency* | : VND | Loại tiền / *Currency* | : VND |
| Bằng chữ / *In Words* | : Sáu triệu một trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm đồng | Bằng chữ / *In Words* | : Sáu triệu một trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng |
| Số tiền phí / *Fee* | : 20.000,00 Loại tiền / *Currency* : VND | | |
| Trong đó VAT / *VAT* | : 2.000,00 Loại tiền / *Currency* : VND | | |

Tỷ giá / *Rate* :

Nội dung / *Details* : TT HD SO 649 CTY VIET LONG

Ngân hàng gửi / *Order Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB KY DONG-TRU SO CN

Ngân hàng nhận / *Ben Bank* : NH TMCP SAI GON TAI LOC

Ngày in / *Print Date* : 09/11/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký: 09/11/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

**VIETCOMBANK KỲ ĐỒNG**
*Số 13 – 13 Bis Kỳ Đồng, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-072

Ngày / *Date* : 06/10/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 061026.5058.73468

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên / *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM | Họ tên / *A/C Name* | : CONG TY CO PHAN QUANG MINH |
| Số TK / *A/C No* | : 0721005104420 | Số TK / *A/C No* | : 5500101288899 |
| Địa chỉ / *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM | Địa chỉ / *Address* | : |
| MST / *Số CMT / ID No* | : 0309391503 | MST / *Số CMT / ID No* | : |
| Ngày cấp / *Issue Date* | : | Ngày cấp / *Issue Date* | : |
| Nơi cấp / *Issue Place* | : | Nơi cấp / *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng / *With Bank* | : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB KY DONG-TRU SO CN | Tại ngân hàng / *With Bank* | : NH NO&PTNT VN - TRUNG TAM THANH TOAN |
| Số tiền nợ / *Debit Amount* | : 31.716.998,00 | Số tiền có / *Credit Amount* | : 31.694.998,00 |
| Loại tiền / *Currency* | : VND | Loại tiền / *Currency* | : VND |
| Bằng chữ / *In Words* | : Ba mươi mốt triệu bảy trăm mười sáu nghìn chín trăm chín mươi tám đồng | Bằng chữ / *In Words* | : Ba mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi tám đồng |
| Số tiền phí / *Fee* | : 20.000,00 Loại tiền / *Currency* : VND | | |
| Trong đó VAT / *VAT* | : 2.000,00 Loại tiền / *Currency* : VND | | |

Tỷ giá / *Rate* :

Nội dung / *Details* : TT HD SO 4304 VA 4177 CTY QUANG MINH

Ngân hàng gửi / *Order Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB KY DONG-TRU SO CN

Ngân hàng nhận / *Ben Bank* : NH NO&PTNT VN - TRUNG TAM THANH TOAN

Ngày in / *Print Date* : 09/11/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký: 09/11/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

**VIETCOMBANK KỲ ĐỒNG**
*Số 13 – 13 Bis Kỳ Đồng, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-072

Ngày / *Date* : 06/10/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 061026.5056.86106

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên / *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM | Họ tên / *A/C Name* | : TA THI HA |
| Số TK / *A/C No* | : 0721005104420 | Số TK / *A/C No* | : 0501000165895 |
| Địa chỉ / *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM | Địa chỉ / *Address* | : AP HIEP HOAN, XA LOC HIEP, HUYEN LOC NIN H, TINH BINH PHUOC |
| MST / *Số CMT / ID No* | : 0309391503 | MST / *Số CMT / ID No* | : |
| Ngày cấp / *Issue Date* | : | Ngày cấp / *Issue Date* | : |
| Nơi cấp / *Issue Place* | : | Nơi cấp / *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng / *With Bank* | : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB KY DONG-TRU SO CN | Tại ngân hàng / *With Bank* | : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB BAC SAI GON-TRU SO CN |
| Số tiền nợ / *Debit Amount* | : 2.021.162,00 | Số tiền có / *Credit Amount* | : 2.013.462,00 |
| Loại tiền / *Currency* | : VND | Loại tiền / *Currency* | : VND |
| Bằng chữ / *In Words* | : Hai triệu không trăm hai mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi hai đồng | Bằng chữ / *In Words* | : Hai triệu không trăm mười ba nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng |
| Số tiền phí / *Fee* | : 7.000,00 Loại tiền / *Currency* : VND | | |
| Trong đó VAT / *VAT* | : 700,00 Loại tiền / *Currency* : VND | | |

Tỷ giá / *Rate* :

Nội dung / *Details* : IBVCB.0610260372961004.CHI LUONG-TA THI HA

Ngân hàng gửi / *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB KY DONG-TRU SO CN

Ngân hàng nhận / *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB BAC SAI GON-TRU SO CN

Ngày in / *Print Date* : 09/11/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký: 09/11/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*